TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2026/QĐST-DS	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần J; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng Giám đốc, người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ, người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc L và ông Đỗ Quốc T1 – Chuyên viên xử lý nợ và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2, người được uỷ quyền lại: Ông Mai Quang T2 – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Ngô Duy T3, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Thôn Đông Cao, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Ngô Duy T3 và bà Bùi Thị X có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là 1.053.328.174 đồng (nợ gốc 834.719.367 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi

quá hạn là 218.608.807 đồng), cụ thể: Trả nợ cho Công ty cổ phần J tổng số tiền 1.000.661.765 đồng; trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) tổng số tiền 52.666.409 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 10292718 đã ký kết ngày 18/10/2024.

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 29/7/2026 khách hàng (bị đơn) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà mà bị đơn Ngô Duy T3 và Bùi Thị X không trả được nợ số tiền nêu trên cho nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), thì nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 11, diện tích 506,2 m^2, tại địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Đ, xã Á, tỉnh Hưng Yên); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liến với đất số CG784074, số vào sổ cấp GCN: CS 006652, của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 11/5/2017 mang tên ông Ngô Duy T3 và bà Bùi Thị X. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán để trả nợ cho nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1). Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì bị đơn Ngô Duy T3 và Bùi Thị X vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Công ty cổ phần J và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

3. Về án phí: Bị đơn ông Ngô Duy T3 và bà Bùi Thị X phải chịu 18.799.922 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần J số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng nộp tại biên lai thu số 0000031 ngày 02/7/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên và trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền tạm ứng án phí 1.300.000 đồng nộp tại biên lai thu số 0000030 ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Xuân Bằng